

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH QUẢNG NINH**

Bản án số: 06/2025/DS - ST

Ngày: 16/6/2025

V/V “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH QUẢNG NINH**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
- *Thẩm phán chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Bắc.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Vũ Thị Xuyên – ông Thái Quang Định.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thùy Dương, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Quảng Ninh.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 16/6/2025, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Quảng Ninh, Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Quảng Ninh, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 52/2024/TLST - DS ngày 25/11/2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2025/QĐXXST - DS ngày 21/4/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2025/QĐST – DS ngày 14/5/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2025/QĐST – DS ngày 30/5/2025 giữa các đương sự.

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank).

Địa chỉ: số 89 Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch Hội đồng quản trị VPBank. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Hoàng L – Giám đốc trung tâm thu hồi nợ khách hàng doanh nghiệp và xử lý nợ pháp lý. Người được ủy quyền lại: Ông Vương Văn Thành, chức vụ Trưởng bộ phận xử lý nợ Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank). Ông Nguyễn Quang H, chức vụ Chuyên viên xử lý nợ Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) chi nhánh B – Quảng Ninh. Ông Đinh Công Đ, chức vụ Chuyên viên xử lý nợ Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) chi nhánh B – Quảng Ninh, có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Lại Thị T, sinh năm 1975.

Địa chỉ: tổ 1, khu Dốc Đỏ 1, phường Phương Đông, thành phố B, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn: Đại diện nguyên đơn ông Đinh Công Đông trình bày ý kiến:*

Bà Lại Thị T có vay vốn tại VPBank theo các Hợp đồng tín dụng sau đây:

1. Khoản vay theo Hợp đồng cho vay số: LN1811081050940 ngày 12/11/2018 và Khế ước nhận nợ lần 1/Số LN1811081050940 ngày 14/11/2018, cụ thể như sau:

+ Số tiền vay vốn: 250.000.000 đồng (*Hai trăm năm mươi triệu đồng*).

+ Mục đích vay: Vay tiêu dùng mua sắm nội thất gia đình.

+ Thời hạn vay: 96 tháng, kể từ ngày 14/11/2018 đến ngày 14/11/2026.

+ Lãi suất cho vay, phương thức điều chỉnh lãi suất; các kỳ hạn trả nợ theo quy định tại Hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ đã ký kết.

2. Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng cho vay tiêu dùng cá nhân, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, phát hành và sử dụng thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử, mở & Sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử số LN1904221354074 (LD1911601775) ngày 18/04/2019, cụ thể như sau:

+ Số tiền vay vốn: 42.000.000 đ (*Bốn mươi hai triệu*) đồng.

+ Mục đích vay: Vay tiêu dùng mua bảo hiểm.

+ Thời hạn vay: 24 tháng.

+ Lãi suất cho vay, phương thức điều chỉnh lãi suất; các kỳ hạn trả nợ theo quy định tại Hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ đã ký kết.

3. Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn, hợp đồng phát hành và sử dụng quốc tế không tài sản bảo đảm, dịch vụ ngân hàng điện tử (số thẻ TD 337 - P - 9178835) ngày 29/05/2015, cụ thể như sau:

+ Hạn mức thẻ tín dụng là: 5.000.000 đ (*Năm triệu*) đồng.

+ Mục đích vay: Vay tiêu dùng;

+ Lãi suất cho vay, phương thức điều chỉnh lãi suất; các kỳ hạn trả nợ theo quy định tại Hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ đã ký kết.

Thông tin tài sản bảo đảm bảo gồm:

Toàn bộ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 138, tờ bản đồ số 37, địa chỉ thửa đất: tiểu khu Dốc Đỏ 1, phường Phương Đông, thành phố B, tỉnh Quảng Ninh, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CN 169076, sổ vào sổ cấp GCN: CH00433 do Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 08/10/2018 đứng tên bà Lại Thị T. Tài sản được thế chấp tại VPBank theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số:

LN1811081050940 ngày 12/11/2018 giữa VPBank với bà Lại Thị T, số công chứng: 4014.2018, quyền số 04 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 12/11/2018 tại Văn phòng Công chứng B, tỉnh Quảng Ninh. Việc thế chấp được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định pháp luật. Mọi công trình, tài sản khác được cải tạo, xây dựng gắn liền với thửa đất nêu trên đều thuộc tài sản đảm bảo cho khoản vay.

Quá trình thực hiện Hợp đồng:

Bà Lại Thị T trong quá trình thực hiện Hợp đồng đã không thực hiện được đúng cam kết trong hợp đồng tín dụng, vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi theo quy định từ ngày 04/07/2020. Tính từ thời điểm chuyển sang nợ quá hạn thì toàn bộ các khoản vay áp dụng mức lãi suất quá hạn, phát sinh lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả, chịu các khoản phí, chi phí, các nghĩa vụ khác theo quy định tại các Văn bản tín dụng đã ký kết với VPBank và VPBank quyết định truy thu toàn bộ các khoản vay của khách hàng tại VPBank.

Tạm tính đến ngày 16/06/2025 tổng số tiền bà Lại Thị T đã thanh toán cho VPBank cụ thể theo từng hợp đồng là:

1. Khoản vay theo Hợp đồng cho vay số: LN1811081050940 (ngày 12/11/2018 và Khế ước nhận nợ lần 1/Số LN1811081050940 ngày 14/11/2018):

Số tiền bà Lại Thị T đã thanh toán cho VPBank là: tiền gốc: 203.190.000đ (*Hai trăm linh ba triệu, một trăm chín mươi nghìn*) đồng, tiền lãi: 134.108.650đ (*Một trăm ba mươi tư triệu, một trăm linh tám nghìn, sáu trăm năm mươi*) đồng, tiền lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả là: 0 đồng.

2. Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng cho vay tiêu dùng cá nhân, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, phát hành và sử dụng thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử số: LN1904221354074 ngày 18/04/2019.

Số tiền bà Lại Thị T đã thanh toán cho VPBank là: tiền gốc: 19.066.601đ (*Mười chín triệu, không trăm sáu mươi sáu nghìn, sáu trăm linh một*) đồng, tiền lãi: 13.037.971đ (*Mười ba triệu, không trăm ba mươi bảy nghìn, chín trăm bảy mươi một*) đồng, tiền lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả là: 0 đồng.

3. Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn, hợp đồng phát hành và sử dụng quốc tế không tài sản bảo đảm, dịch vụ ngân hàng điện tử số thẻ TD 337 - P – 9178835, ngày 29/05/2015 cụ thể như sau:

- Tổng số tiền: 20.348.552đ (*Hai mươi triệu, ba trăm bốn mươi tám nghìn, năm trăm năm mươi hai*) đồng, bao gồm tiền gốc: 0 đồng, tiền lãi: 20.348.552 đồng. Đối với số tiền này Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tạm tính đến ngày 16/6/2025 bà Lại Thị T còn nợ VPBank các khoản vay

cụ thể như sau:

1. Khoản vay theo Hợp đồng cho vay số: LN1811081050940 ngày 12/11/2018 và Khế ước nhận nợ lần 1/số LN1811081050940 ngày 14/11/2018:

- Nợ gốc còn phải trả: 46.810.000đ (*Bốn mươi sáu triệu, tám trăm mười nghìn*) đồng.

- Nợ lãi còn phải trả: 18.473.285đ (*Mười tám triệu, bốn trăm bảy mươi ba nghìn, hai trăm tám mươi lăm*) đồng (bao gồm lãi trong hạn: 7.235.913 đồng, lãi quá hạn: 11.237.372 đồng).

- Tổng số tiền còn phải trả: 65.283.285đ (*Sáu mươi lăm triệu, hai trăm tám mươi ba nghìn, hai trăm tám mươi lăm*) đồng.

2. Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng cho vay tiêu dùng cá nhân, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, phát hành và sử dụng thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử số LN1904221354074 ngày 18/04/2019, cụ thể như sau:

- Nợ gốc còn phải trả: 22.933.399đ (*Hai mươi hai triệu, chín trăm ba mươi ba nghìn, ba trăm chín mươi chín*) đồng.

- Nợ lãi còn phải trả: 58.540.706đ (*Năm mươi tám triệu, năm trăm bốn mươi nghìn, bảy trăm linh sáu*) đồng, (bao gồm lãi trong hạn: 0 đồng, lãi quá hạn: 58.540.706đ (*Năm mươi tám triệu, năm trăm bốn mươi nghìn, bảy trăm linh sáu*) đồng).

Tổng số tiền còn phải trả: 81.474.105 đ (*Tám mươi một triệu, bốn trăm bảy mươi tư nghìn, một trăm linh năm*) đồng.

3. Tổng số tiền bà Lại Thị T còn phải trả cho VPBank tạm tính đến ngày 16/6/2025 là 146.757.390đ (*Một trăm bốn mươi sáu triệu, bảy trăm năm mươi bảy nghìn, ba trăm chín mươi*) đồng. Trong đó gồm.

- Nợ gốc còn phải trả: 69.743.399đ (*Sáu mươi chín triệu, bảy trăm bốn mươi ba nghìn, ba trăm chín mươi chín*) đồng.

- Nợ lãi còn phải trả: 77.013.991 đ (*Bảy mươi bảy triệu, không trăm mười ba nghìn, chín trăm chín mươi một*) đồng (bao gồm tiền lãi trong hạn: 7.235.913 đồng, tiền lãi quá hạn: 69.778.078 đồng).

Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng đề nghị đề nghị Tòa án ghi nhận trong Quyết định, Bản án các nội dung sau:

a) Đề nghị Tòa án buộc bà Lại Thị T phải thanh toán cho VPBank toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, tiền phạt chậm trả lãi và các khoản phát sinh liên quan theo các Hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ và các văn bản tín dụng nêu trên, Tạm tính đến ngày 16/6/2025 tổng số tiền Bà Lại Thị T còn nợ VPBank tổng số tiền theo Khoản vay theo Hợp đồng cho vay số: LN1811081050940 ngày 12/11/2018 và Khế ước nhận nợ lần 1/Số LN1811081050940 ngày 14/11/2018 và Giấy đăng ký kiêm Hợp

đồng cho vay tiêu dùng cá nhân, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, phát hành và sử dụng thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử số LN1904221354074 ngày 26/04/2019 là: 146.757.390 đồng, trong đó nợ gốc là: 69.743.399 đồng, nợ lãi: 77.013.991 đồng (bao gồm tiền lãi trong hạn: 7.235.913 đồng, tiền lãi quá hạn: 69.778.078 đồng), tiền Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả là: 0 đồng. Tiền phí phát sinh tại thẻ TD 337 - P - 9178835 là: 20.348.552 đồng.

b) Đề nghị Tòa án tiếp tục cho tính lãi theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ và văn bản tín dụng của khoản vay cho đến ngày bà Lại Thị T thực tế thanh toán hết nợ cho VPBank.

c) Yêu cầu Tòa án ghi nhận trong Quyết định, Bản án: VPBank có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ cho VPBank, cụ thể như sau: Toàn bộ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 138, tờ bản đồ số 37, địa chỉ thửa đất: tiểu khu Dốc Đỏ 1, phường Phương Đông, thành phố B, tỉnh Quảng Ninh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CN 169076, sổ vào sổ cấp GCN: CH00433 do UBND thành phố B, tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 08/10/2018 đứng tên bà Lại Thị T. Tài sản được thế chấp tại VPBank theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: LN1811081050940 ngày 12/11/2018 giữa VPBank với bà Lại Thị T số công chứng: 4014.2018, quyển số 04 TP/CC - SCC/HĐGD ngày 12/11/2018 tại Văn phòng Công chứng B, tỉnh Quảng Ninh. Việc thế chấp được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định pháp luật. Mọi công trình, tài sản khác được cải tạo, xây dựng gắn liền với thửa đất nêu trên đều thuộc tài sản đảm bảo cho khoản vay.

Trường hợp số tiền phát mại tài sản không đủ để thanh toán toàn bộ khoản nợ thì bà Lại Thị T vẫn phải tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng cho đến khi các khoản nợ được tất toán.

- *Bị đơn*: bà Lại Thị T, quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Quảng Ninh nhiều lần tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án và giao các giấy triệu tập, thông báo của Tòa án, bà Lại Thị T mặc dù nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng đã không đến Tòa án làm việc, không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng cũng như không đưa ra yêu cầu phản tố. Do đó Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Quảng Ninh tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng trên tại Ủy ban nhân dân phường Phương Đông, thành phố B, Quảng Ninh, nơi bị đơn cư trú theo quy định của pháp luật. Tòa nhân dân thành phố B, tỉnh Quảng Ninh nhiều lần tiến hành mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, đồng thời cũng niêm yết Thông báo kết quả phiên họp nêu trên, đại diện Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải do bị đơn không thiện chí hợp tác. Do đó vụ án không thể tiến hành hòa giải được và phải đưa ra xét xử.

Vào các ngày 08/01/2025 và ngày 19/3/2025 Tòa án thành lập Hội đồng xem xét, thẩm định tại chỗ, khi Hội đồng xem xét thẩm định tại chỗ có mặt đầy đủ thành phần bà Lại Thị T cố tình chống đối gây khó khăn không cho Hội đồng xem xét thẩm

định tại chỗ và cán bộ đo đạc không thể tiến hành thẩm định và đo đạc trực tiếp đối với tài sản thế chấp.

Sau phần tranh luận, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Nguyên đơn đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn chưa thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đề xuất quan điểm giải quyết vụ án:

Qua các tài liệu xác minh xét thấy:

- Về hợp đồng tín dụng: Các hợp đồng tín dụng nêu trên giữa Ngân hàng VPBank và bà Lại Thị T được ký kết tự nguyện, không trái pháp luật. Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, phía Ngân hàng VPBank đã thực hiện đúng thỏa thuận. Đối với bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn. Vì vậy, Căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 6 của hợp đồng và theo quy định tại các Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng, các Điều 422, 463, 466 Bộ luật Dân sự. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng toàn bộ nợ gốc, nợ lãi trong hạn, lãi quá hạn tính đến ngày 16/6/2025 là 146.757.390 đồng. Trong đó số tiền gốc là 69.743.399 đồng, số tiền lãi là 77.013.991 đồng (bao gồm tiền lãi trong hạn: 7.235.913 đồng, tiền lãi quá hạn: 69.778.078 đồng). Tiếp tục tính lãi theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ và văn bản tín dụng của khoản vay cho đến ngày bà T thanh toán hết nợ cho VPBank.

- Về hợp đồng thế chấp: Trong trường hợp bà T không có khả năng trả nợ, Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ cho ngân hàng. Trường hợp số tiền phát mại tài sản không đủ để thanh toán toàn bộ khoản nợ thì bà Lại Thị T vẫn tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng cho đến khi khoản nợ được tất toán theo quy định tại Điều 299 và Điều 303 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định.

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng với bị đơn bà Lại Thị T có địa chỉ tổ 1, khu Dốc Đỏ 1, phường Phương Đông, thành phố B, tỉnh Quảng Ninh, theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết theo loại việc thuộc Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Quảng Ninh.

Tòa án đã tiến hành triệu tập, thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn bà Lại Thị T, theo quy định tại Điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự thì đương sự phải có nghĩa vụ tôn trọng Tòa án, phải có mặt theo giấy triệu tập và chấp hành Quyết định của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án. Như vậy việc bị đơn không đến Tòa án làm việc được coi là đã từ bỏ quyền lợi của mình về việc được nêu quan điểm, ý kiến và cung cấp chứng cứ chứng minh. Căn cứ Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án chỉ căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu do nguyên đơn cung cấp cũng như các tài liệu mà Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập để làm căn cứ giải quyết vụ án.

Về sự có mặt của đương sự, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân thành phố B vẫn tiến hành xét xử đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

2.1. Khoản vay theo Hợp đồng cho vay số: LN1811081050940 ngày 12/11/2018 và Khế ước nhận nợ lần 1/Số LN1811081050940 ngày 14/11/2018:

- Nợ gốc còn phải trả: 46.810.000đ (*Bốn mươi sáu triệu, tám trăm mười nghìn*) đồng.

- Nợ lãi còn phải trả: 18.473.285đ (*Mười tám triệu, bốn trăm bảy mươi ba nghìn, hai trăm tám mươi lăm*) đồng, (bao gồm lãi trong hạn: 7.235,.913 đồng, lãi quá hạn: 11.237.372 đồng).

- Tổng số tiền còn phải trả: 65.283.285đ (*Sáu mươi lăm triệu, hai trăm tám mươi ba nghìn, hai trăm tám mươi lăm*) đồng.

2.2. Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng cho vay tiêu dùng cá nhân, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, phát hành và sử dụng thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử số LN1904221354074 ngày 18/04/2019, cụ thể như sau:

- Nợ gốc còn phải trả: 22.933.399đ (*Hai mươi hai triệu, chín trăm ba mươi ba nghìn, ba trăm chín mươi chín*) đồng;

- Nợ lãi còn phải trả: 58.540.706đ (*Năm mươi tám triệu, năm trăm bốn mươi nghìn, bảy trăm linh sáu*) đồng, (bao gồm lãi trong hạn: 0 đồng, lãi quá hạn: (*Năm mươi tám triệu, năm trăm bốn mươi nghìn, bảy trăm linh sáu*) đồng)

Tổng số tiền còn phải trả: 81.474.105 đ (*Tám mươi mốt triệu, bốn trăm bảy mươi tư nghìn, một trăm linh năm*) đồng.

Đối với Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn, hợp đồng phát hành và sử dụng quốc tế không tài sản bảo đảm, dịch vụ ngân hàng điện tử số thẻ TD 337 - P – 9178835, ngày 29/05/2015 cụ thể như sau:

- Tổng số tiền: 20.348.552đ (*Hai mươi triệu, ba trăm bốn mươi tám nghìn, năm trăm năm mươi hai*) đồng, bao gồm tiền gốc: 0 đồng, tiền lãi: 20.348.552 đồng. Đối với số tiền này Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đề cập và giải quyết.

Tổng số tiền bà Lại Thị T còn phải trả cho VPBank tạm tính đến ngày 16/6/2025 là:

- Về số tiền nợ gốc: tính đến ngày 16/6/2025 bà Lại Thị T còn nợ của Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng với số tiền là 69.743.399đ (*Sáu mươi chín triệu, bảy trăm bốn mươi ba nghìn, ba trăm chín mươi chín*) đồng.

- Về số tiền nợ lãi: tính đến ngày 16/6/2025 bà Lại Thị T còn nợ của Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng với số tiền 77.013.991đ (*Bảy mươi bảy triệu, không trăm mười ba nghìn, chín trăm chín mươi chín*) đồng (bao gồm tiền lãi trong hạn: 7.235.913 đồng, tiền lãi quá hạn: 69.778.078 đồng). Tổng số tiền gốc và lãi bà Lại Thị T còn nợ của Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng là 146.757.390đ (*Một trăm bốn mươi sáu triệu, bảy trăm năm mươi bảy nghìn, ba trăm chín mươi*) đồng..

Từ những nhận định nêu trên, cần buộc bà Lại Thị T phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi phát sinh, tạm tính đến ngày 16/6/2025 là 146.757.390đ (*Một trăm bốn mươi sáu triệu, bảy trăm năm mươi bảy nghìn, ba trăm chín mươi*) đồng. Trong đó nợ gốc là 69.743.399đ (*Sáu mươi chín triệu, bảy trăm bốn mươi ba nghìn, ba trăm chín mươi chín*) đồng, nợ lãi là 77.013.991đ (*Bảy mươi bảy triệu, không trăm mười ba nghìn, chín trăm chín mươi một*) đồng (bao gồm tiền lãi trong hạn: 7.235.913 đồng, tiền lãi quá hạn: 69.778.078 đồng).

Theo điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số: 01/2019/NQ – HĐTP ngày 11/01/2019. Kể từ ngày 17/6/2025 bà Lại Thị T còn phải tiếp tục chịu lãi trên số tiền phải thanh toán trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng, theo mức lãi suất quá hạn thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

[3] Xét yêu cầu về việc xử lý tài sản đảm bảo:

Hợp đồng thế chấp toàn bộ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 138, tờ bản đồ số 37, địa chỉ thửa đất: tiểu khu Dốc Đỏ 1, phường Phương Đông, thành phố B, tỉnh Quảng Ninh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CN 169076, số vào sổ cấp GCN: CH00433 do Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 08/10/2018 đứng tên bà Lại Thị T. Tài sản được thế chấp tại Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: LN1811081050940 ngày 12/11/2018 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng với bà Lại Thị T, số công chứng: 4014.2018, quyển số 04 TP/CC - SCC/HĐGD ngày 12/11/2018 tại Văn phòng Công chứng B, tỉnh Quảng Ninh. Việc thế chấp được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định pháp luật. Mọi công trình, tài sản khác được cải tạo, xây dựng gắn liền với thửa đất nêu trên đều thuộc tài sản đảm bảo cho khoản vay.

Xét tính pháp lý hợp đồng thế chấp trên đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật về nội dung cũng như hình thức của pháp luật dân sự về giao dịch bảo đảm được

quy định tại Điều 298 Bộ luật dân sự; khoản 3 Điều 167 Luật đất đai 2013; Nghị định số 163/2006/NĐ – CP ngày 29/12/2006 về giao dịch bảo đảm và nghị định số: 11/2012/NĐ – CP ngày 22/02/2012 về sửa đổi bổ sung Nghị định số 163. Theo đó thỏa thuận trong hợp đồng thế chấp nêu trên có hiệu lực pháp luật thi hành.

Do vậy yêu cầu của nguyên đơn đề nghị được xử lý tài sản bảo đảm trong trường hợp bị đơn không thanh toán được khoản nợ là có căn cứ theo quy định tại khoản 7 Điều 323 Bộ luật dân sự và phù hợp với các thỏa thuận của hợp đồng thế chấp, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí và chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng được hoàn lại số tiền án phí và chi phí xem xét thẩm định tại chỗ đã nộp. Bà Lại Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và chi phí xem xét thẩm định tại chỗ theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên :

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 277; khoản 3 Điều 228; Điều 226; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 463, 466, 468, 470 của Bộ luật dân sự; Căn cứ Điều 91; Điều 95; Điều 98 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010; Căn cứ Nghị quyết số: 01/2019/NQQ – HĐTP ngày 11/01/2019 Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng.

Buộc bà Lại Thị T phải thanh toán trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng, tổng số tiền nợ tạm tính đến ngày 16/6/2025 là 146.757.390đ (*Một trăm bốn mươi sáu triệu, bảy trăm năm mươi bảy nghìn, ba trăm chín mươi*) đồng. Trong đó số tiền gốc là 69.743.399đ (*Sáu mươi chín triệu, bảy trăm bốn mươi ba nghìn, ba trăm chín mươi chín*) đồng, số tiền lãi là 77.013.991đ (*Bảy mươi bảy triệu, không trăm mười ba nghìn, chín trăm chín mươi một*) đồng (bao gồm tiền lãi trong hạn: 7.235.913 đồng, tiền lãi quá hạn: 69.778.078 đồng).

2. Kể từ ngày 17/6/2025 cho đến khi thi hành án xong bà Lại Thị T còn phải tiếp tục chịu lãi suất trên số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quá hạn thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký, nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật. Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải

tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Về xử lý tài sản thế chấp: Trường hợp bà Lại Thị T không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng thì Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng có quyền đề nghị cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý khối tài sản thế chấp là: Toàn bộ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 138, tờ bản đồ số 37, địa chỉ thửa đất: tiểu khu Dốc Đỏ 1, phường Phương Đông, thành phố B, tỉnh Quảng Ninh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CN 169076, số vào sổ cấp GCN: CH00433 do Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 08/10/2018 đứng tên bà Lại Thị T. Tài sản được thế chấp tại Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: LN1811081050940 ngày 12/11/2018 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng với bà Lại Thị T, số công chứng: 4014.2018, quyền số 04 TP/CC - SCC/HĐGD ngày 12/11/2018 tại Văn phòng Công chứng B, tỉnh Quảng Ninh.

Trường hợp số tiền phát mại tài sản không đủ để thanh toán toàn bộ khoản nợ thì bà Lại Thị T vẫn phải tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng cho đến khi các khoản nợ được tất toán.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn là bà Lại Thị T phải chịu 7.337.869đ (*Bảy triệu, ba trăm ba mươi bảy nghìn, tám trăm sáu mươi chín*) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng số tiền 4.153.000đ (*Bốn triệu, một trăm năm mươi ba nghìn*) đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Quảng Ninh theo biên lai thu tiền số: 0002798, ngày 19/11/2024.

5. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: căn cứ khoản 1 Điều 157; khoản 1 Điều 158 Bộ luật Tố tụng dân sự; bà Lại Thị T phải chịu 7.000.000đ (*Bảy triệu đồng*) chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Số tiền này bà Lại Thị T có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng có đơn yêu cầu Thi hành án mà bà Lại Thị T không thực hiện nghĩa vụ trả tiền tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng, thì bà Lại Thị T phải chịu thêm khoản tiền lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Mức lãi suất chậm trả được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

6. Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, báo cho Nguyên đơn có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án, hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- *Tòa án ND tỉnh Quảng Ninh;*
- *Viện KSND – TP B;*
- *Chi cục TP B;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Bắc